

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/DS-ST  
Ngày: 12-9-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Kim Linh;
- Ông Nguyễn Văn Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ E, Khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

*Bị đơn:* Anh Ngô Công Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A đường L, Tổ E, Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T trình bày:* Trước đây anh Q làm chung công ty xây dựng với chị (hiện nay anh Q đã nghỉ). Trong năm 2018, do chị nghỉ việc tại Công ty, nuôi con nhỏ nhưng không có việc làm, anh Q nói chị có tiền cho anh vay, hàng tháng anh sẽ phụ tiền để chị mua sữa cho con nên chị cho anh Q vay tiền 03 lần: lần 1 ngày 09-3-2018 cho vay 20.000.000 đồng, lần 2 ngày 18-4-2018 cho vay 10.000.000 đồng, lần 3 ngày 03-5-2018 cho vay 20.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay là 50.000.000 đồng. Anh Q có ký “Giấy cho vay nợ” ngày 03-5-2018. Tiền vay, mỗi tháng anh Q tự trả lãi cho chị 500.000 đồng - 1.000.000 đồng, vay không thỏa thuận hạn trả, khi nào chị cần lấy lại tiền thì báo trước cho anh Q 30 ngày. Tiền vay anh Q chỉ trả lãi được mấy tháng thì ngưng. Sau đó chị đòi nợ thì anh Q năn nỉ xin cho trả dần nợ gốc, đến ngày 04-01-2021 anh Q bắt đầu góp trả cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng có tháng trả tháng không. Tính đến ngày 19-12-2022 anh Q1 trả được 18

lần số tiền là 19.000.000 đồng ( trong đó có 01 lần anh Q trả 2.000.000 đồng), còn nợ lại 31.000.000 đồng đến nay không trả. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Q trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là 50.117.000 đồng. Nay chị chỉ yêu cầu anh Q trả chị số tiền nợ gốc 31.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn anh Ngô Công Q vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 30-8-2024 anh Q trình bày:* Do thấy chị T cho người khác vay tiền lãi suất thấp, nên trong năm 2018 anh có hỏi vay chị T số tiền tổng cộng 03 lần là 50.000.000 đồng ( anh vay dùm cho anh C, không rõ họ tên, nhà ở ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh), cụ thể: lần 1 ngày 09-3-2018 vay 20.000.000 đồng, lần 2 ngày 18-4-2018 vay 10.000.000 đồng, lần 3 ngày 03-5-2018 vay 20.000.000 đồng, vay không thỏa thuận hạn trả. Anh có ký “giấy cho vay nợ” ngày 03-5-2018 với chị T. Tiền vay mỗi tháng lãi suất là 5%, anh trả lãi được 17 tháng, mỗi tháng là 2.500.000 đồng, không có giấy tờ và trả đến tháng 11-2019 tổng số tiền 42.500.000 đồng thì ngưng không trả nữa.

Do khó khăn nên sau đó anh xin chị T không trả tiền lãi mà chỉ trả dần nợ gốc và thỏa thuận góp mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu góp từ tháng 11-2020. Hình thức góp, nếu trong tài khoản có tiền thì anh chuyển khoản cho chị T từ tài khoản số 0569686828 của anh mở tại Ngân hàng N- chi nhánh T1 qua số tài khoản của chị T mở tại Ngân hàng S số 050104948275, còn không có tiền trong tài khoản thì trả tiền mặt. Do số tài khoản 0569686828 bị lấy cắp thông tin nên sau đó anh đổi lại tài khoản khác nhưng cũng mở tại Ngân hàng N và tiếp tục chuyển khoản cho chị T, cụ thể số tài khoản cũ và mới mà anh chuyển cho chị T anh còn lưu lại gồm những lần chuyển như sau:

- Ngày 12-5-2021 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 04-5-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 29-5-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 29-6-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 19-10-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 08-11-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 19-12-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 19-10-2022 chuyển 1.000.000 đồng.
- Ngày 20-01-2023 chuyển 1.000.000 đồng.

Đối với tiền mặt, anh mang đến nhà chị T trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả được 09- 10 lần nhưng không có làm giấy tờ gì. Tính đến tháng 01-2023 thì anh đã trả xong, không còn nợ. Chị T cho rằng tiền vay tính đến ngày 19-12-2022 anh chỉ trả được 18 lần số tiền là 19.000.000 đồng, còn nợ lại 31.000.000 đồng đến nay chưa trả và yêu cầu anh trả số tiền này, là không đúng nên anh đề nghị Tòa án xem xét giúp anh.

*Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:* Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu của chị T. Buộc anh Q trả cho chị T số tiền 31.000.000 đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất. Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Ngô Công Q được có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T thấy rằng*: Quá trình lấy lời khai, chị T và anh Q đều xác định, anh Q có ký “giấy cho vay nợ” ngày 03-5-2018 vay chị T số tiền 50.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh.

Anh Q trình bày, tiền vay thỏa thuận xin trả dần cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng và bắt đầu trả từ tháng 11-2020. Hình thức góp, nếu trong tài khoản có tiền thì anh chuyển khoản cho chị T, còn trong tài khoản không có tiền thì trả tiền mặt, tính đến tháng 01-2023 thì anh đã trả xong, không còn nợ. Tính mỗi tháng anh Q trả 1.000.000 đồng, từ tháng 11-2020 đến tháng 01-2023 cũng chỉ có 27 tháng, nên việc anh Q cho rằng trả xong nợ là không có căn cứ.

Bởi lẽ, quá trình lấy lời khai, số tiền chuyển khoản cho chị T do anh Q cung cấp thể hiện: Ngày 12-5-2021 anh chuyển 1.000.000 đồng; ngày 04-5-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 29-5-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 29-6-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 19-10-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 08-11-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 19-12-2022 chuyển 1.000.000 đồng; ngày 19-10-2022 chuyển 1.000.000 đồng và ngày 20-01-2023 chuyển 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền chuyển khoản 10 lần là 10.000.000 đồng.

Riêng tiền mặt, anh Q khai đến nhà chị T trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả được 09-10 lần. Tổng cộng số tiền chuyển khoản và trả tiền mặt chỉ có 19.000.000 đồng. Số tiền này, phù hợp với số tiền chị T trình bày tính đến ngày 19-12-2022 anh Q chỉ trả được 18 lần là 19.000.000 đồng, còn nợ lại 31.000.000 đồng chưa trả là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền anh Q còn nợ chị T là 31.000.000 đồng, buộc anh Q có trách nhiệm trả là phù hợp. Chị T không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[3] *Về án phí*: Anh Ngô Công Q phải chịu 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

Buộc anh Ngô Công Q có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền nợ gốc 31.000.000 (*ba mươi một triệu*) đồng. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Anh Ngô Công Q phải chịu 1.550.000 (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.253.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009549 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Thanh Hùng**

